

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚC AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚC AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN PHUC AN TRADE DEVELOPMENT AND INVEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THIEN PHUC AN TRADEVEST CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108411728

**3. Ngày thành lập:** 23/08/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 60 Phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988.888.688

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                               | 4329        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                               | 4330        |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                          | 4390        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                      | 4663        |
| 5.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                       | 4311        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                            | 4312        |
| 7.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                        | 6810(Chính) |
| 8.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;                                                                                                | 6820        |
| 9.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                          | 7110        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                               | 7410        |
| 11. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                    | 6619        |
| 12. | Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán<br>Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa;                                                                                                                           | 6612        |
| 13. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                    | 8230        |
| 14. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) | 9610        |
| 15. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ;                                                                               | 5510        |

|     |                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;<br>(Điều 25 Luật thương mại 2005, Trừ đấu giá) | 8299 |
| 17. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                            | 4221 |
| 18. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                               | 4293 |
| 19. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                               | 4322 |
| 20. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                 | 4222 |
| 21. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                   | 4101 |
| 22. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                             | 4102 |
| 23. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                       | 4211 |
| 24. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                        | 4212 |
| 25. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                          | 4299 |
| 26. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                | 4610 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                     | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TIẾN BẢO | Số nhà 138A phố Giảng Võ, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                        | 10.000.000.000        | 50,000    | 013380759                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRẦN KHẮC CHUNG | Số 11 ngách 3 ngõ 210 Phố Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 10.000.000.000        | 50,000    | 025086000436                                                                                                                                      |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN KHẮC CHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 025086000436

Ngày cấp: 13/12/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 ngách 3 ngõ 210 Phố Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 60 Phố Ngô Quyền, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội